

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 86/TTr-BQL ngày 23 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 04 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ

chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
1	STT 01, QĐ số 1733/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733.H21	12 (mười hai) ngày đối với các trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường và các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể: - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh	A. Thẩm định đối với các dự án nhóm I, nhóm II quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 28 Luật BNMT. 0,25 ngày	A.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM: 8,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 7,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ, có văn bản đề nghị cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định; có văn bản lấy ý kiến đối với dự án có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi (nếu có); tổ chức khảo sát thực tế (nếu có).	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10/3/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			<p>giá tác động môi trường: Tối đa 09 (chín) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>		<p>- Thành lập hội đồng thẩm định, gửi hồ sơ đến thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu, thu phí thẩm định.</p> <p>- Tổ chức họp thẩm định, thông báo kết quả thẩm định.</p> <p>3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Văn bản thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày.</p> <p><i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan phê duyệt)</i></p>			
				0,25 ngày	<p>A.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM: 2,25 ngày, cụ thể:</p> <p>1. Lãnh đạo Phòng phân</p>	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					<p>công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: Kiểm tra nội dung báo cáo ĐTM sau khi chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện; dự thảo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM hoặc văn bản trả hồ sơ (nếu có): 1,75 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.</p>			
			10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến, cụ thể: + Tối đa 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	B. Thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến.				
			0,25 ngày	B.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM: 6,25 ngày , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 5,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ, phê duyệt danh sách lấy ý kiến chuyên gia. - Thông báo kết quả thẩm	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			+ Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. + Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Văn bản thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan phê duyệt)</i>			
				0,25 ngày	B.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM: 2,25 ngày , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: Kiểm tra nội dung báo cáo ĐTM sau khi chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện; dự thảo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					ĐTM hoặc văn bản trả hồ sơ (nếu có): 1,75 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.			
2	STT 02, QĐ số 1733/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010727.H21	10 (mười) ngày đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Trong đó: + Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo	A. Thẩm định đối với Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải				
				0,25 ngày	A.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT: 6,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 5,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định, thu phí thẩm định; - Tổ chức họp thẩm định, thông báo kết quả thẩm định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (VB thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10/3/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		<i>(Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i>			
				0,25 ngày	A.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường cấp GPMT sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 2,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày: - Xem xét, dự thảo giấy phép môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung hoặc VB trả hồ sơ. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Giấy phép môi trường hoặc VB trả hồ sơ): 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	
			12 (mười hai) ngày đối với các	B. Đối với các trường hợp còn lại				
				0,25 ngày	B.I. Phòng Quản lý Tài	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			trường hợp còn lại, trong đó: + Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT 09 (chín) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT: 8,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 7,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ; công khai trên website; lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan; - Thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; thu phí thẩm định; tổ chức khảo sát hiện trường (nếu có); tổ chức họp thẩm định/kiểm tra thực tế; thông báo kết quả thẩm định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (VB thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày. <i>(Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành</i>				

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					<i>chính của cơ quan cấp phép)</i>			
				0,25 ngày	B.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường cấp GPMT sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 2,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày: - Xem xét, dự thảo giấy phép môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung hoặc văn bản trả hồ sơ. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Giấy phép môi trường hoặc VB trả hồ sơ): 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	
3	STT 04, QĐ số 1733/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định 9,25 ngày , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày;	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10/3/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
		1.010729.H21			2. Chuyên viên xử lý: Kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung điều chỉnh; thu phí thẩm định và dự thảo giấy phép môi trường hoặc VB trả hồ sơ: 8,75 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.			
4	STT 05, QĐ số 1733/QĐ-UBND ngày 09/9/2025	Cấp lại Giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010730.H21	10 (mười) ngày đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Trong đó: + Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn thẩm	A. Thẩm định đối với dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.				Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 10/3/2026
			0,25 ngày	A.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT: 6,25 ngày . 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 5,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến, thành lập Hội đồng thẩm định, thu phí thẩm định; - Tổ chức họp thẩm định, thông báo kết quả thẩm	0,25 ngày	0,25 ngày		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (VB thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày. <i>(Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i>			
				0,25 ngày	A.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường cấp GPMT sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 2,25 ngày. 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày: - Xem xét, dự thảo giấy phép môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung hoặc VB trả hồ sơ. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Giấy phép môi	0,25 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					trường hoặc VB trả hồ sơ): 0,25 ngày.			
			12 (mười hai) ngày đối với các trường hợp còn lại, trong đó: + Thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT 09 (chín) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp	II. Đối với các trường hợp còn lại				
			0,25 ngày	B.I. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPMT: 8,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 7,75 ngày: - Kiểm tra hồ sơ; công khai trên website; lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan; - Thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra; thu phí thẩm định; tổ chức khảo sát hiện trường (nếu có); tổ chức họp thẩm định/kiểm tra thực tế; thông báo kết quả thẩm định. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (VB thông báo kết quả thẩm định): 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			lệ.		<i>(Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i>			
			0,25 ngày		B.II. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường cấp GPMT sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 2,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 1,75 ngày: - Xem xét, dự thảo giấy phép môi trường sau khi tiếp nhận hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung hoặc VB trả hồ sơ. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả (Giấy phép môi trường hoặc VB trả hồ sơ): 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	
Tổng cộng: 04 TTHC								